ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 646 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong công tác trợ giúp người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội, phát huy khả năng, tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, hòa nhập cộng đồng.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; gắn mục tiêu, chỉ tiêu với nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường trong tổ chức thực hiện.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật và điều kiện thực tế của địa phương; chủ động lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo quy định. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật; cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội,

tiếp cận các dịch vụ xã hội, phát huy khả năng của mình, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng; từng bước xây dựng môi trường không rào cản, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật.

2. Các chỉ tiêu đến năm 2030

a) Về trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

- Hằng năm, khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Ít nhất 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- Khoảng 90% trẻ em và người khuyết tật có nhu cầu được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

b) Về giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 70% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề.

c) Về việc làm và sinh kế

Bảo đảm 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

d) Về tiếp cận công trình công cộng và giao thông

- 100% công trình xây dựng mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật; 50% công trình xây dựng hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục bảo đảm tiếp cận.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận, sử dụng phương tiện, dịch vụ giao thông có hỗ trợ phù hợp.

- 100% người khuyết tật sử dụng phương tiện giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định; các tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh có hỗ trợ người khuyết tật đạt tối thiểu 60%.

đ) Về công nghệ thông tin và truyền thông

Tỷ lệ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung của toàn tỉnh.

e) Về trợ giúp pháp lý

100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

g) Về văn hóa, thể thao và du lịch

- Thành lập ít nhất 01 câu lạc bộ thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật cấp tỉnh; thu hút ít nhất 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- Ít nhất 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

- 100% thư viện công cộng cấp tỉnh có không gian đọc, tiện ích chuyên dụng phục vụ người khuyết tật.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới nhiều hình thức phù hợp.

h) Về nâng cao năng lực và hỗ trợ người khuyết tật

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực.

- 50% gia đình có người khuyết tật được tập huấn kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống cơ bản.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội

Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí lồng ghép tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nội dung Công ước CRPD và Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước CRPD theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tuyên truyền cổ động trực quan bằng các hình thức (tờ rơi, áp phích,...) tại cơ quan, trường học, nơi sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng. Nhằm tạo chuyển biến sâu sắc, thống nhất trong nhận thức của cộng đồng xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật chuyển từ "y tế - chăm sóc" sang tiếp cận "xã hội - hòa nhập".

Nêu gương những tập thể, cá nhân tích cực trong công tác trợ giúp người khuyết tật và người khuyết tật tiêu biểu; phòng chống phân biệt đối xử với người khuyết tật. Vận động các tổ chức, cá nhân trợ giúp người khuyết tật, giúp người khuyết tật xóa bỏ mặc cảm tự ti, phát huy trách nhiệm, hòa nhập cộng đồng; các hoạt động truyền thông đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận được.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo giữa các tổ chức, cá nhân và gia đình người khuyết tật để chia sẻ kinh nghiệm, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; Tổ chức các hoạt động thăm tặng quà kỷ niệm Ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4 và Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 hàng năm.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn kỹ năng phục hồi chức năng tại nhà cho gia đình và người chăm sóc người khuyết tật; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử tập trung cho người khuyết tật tại các trạm y tế xã, phường theo dõi và hỗ trợ kịp thời.

3. Trợ giúp giáo dục

Tổ chức các hoạt động giáo dục đối với người khuyết tật học hòa nhập, chuyên biệt.

Mua sắm tài liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học đặc thù cho Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau theo quy định; đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục công lập đáp ứng yêu cầu tổ chức giáo dục hòa nhập.

Khảo sát, đánh giá để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn khu vực Bạc Liêu theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục cho trẻ khuyết tật.

Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

Rà soát, thống kê các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo truyền nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật, mô hình đào tạo truyền nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

Ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

5. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát từ khâu thiết kế xây dựng, giám sát, thi công các công trình mới, cải tạo các công trình cũ, xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề; công trình văn hóa, thể dục thể thao tuân thủ quy định tại Bộ Quy chuẩn Việt Nam 10: 2024/BXD về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

Tăng cường công tác nâng cao năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ thông tin về người khuyết tật.

Phát triển các công cụ, tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin; phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

9. Trợ giúp pháp lý

Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp tại xã, phường nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và những người phối hợp trong trợ giúp pháp lý với người khuyết tật.

Đổi mới truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng đa dạng các hình thức, biện pháp, cách thức, nội dung truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức phù hợp cho người khuyết tật.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

Hệ thống thư viện hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện để hỗ trợ người khuyết tật khai thác, sử dụng thư viện.

Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

Tập huấn, hướng dẫn người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của cộng đồng; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình về người khuyết tật; nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp trong hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

Triển khai các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ khó khăn trong cuộc sống tiếp cận với chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao năng lực, kỹ năng số, kỹ năng tham gia xã hội.

Nâng cao năng lực kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ khó khăn trong cuộc sống tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

Vận động nguồn lực hỗ trợ trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật như: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, và các thiết bị cần thiết phù hợp với từng dạng khuyết tật.

Tổ chức tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

13. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá

Tổ chức truyền thông, tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật, gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật tại các địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp hiện hành và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật khác có liên quan.

Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ về trợ giúp giáo dục đối với người khuyết tật; thực hiện chính sách giáo dục đối với trẻ em, học sinh khuyết tật; phát triển giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt; tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm tiếp cận đối với công trình xây dựng, giao thông; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng công trình bảo đảm người khuyết tật tiếp cận và sử dụng.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận, tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật và bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý theo quy định.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thị trường lao động; chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm và tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối việc làm cho người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ bảo đảm người khuyết tật được quan tâm, hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và các tình huống khẩn cấp.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau

Tổ chức thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định, tạo điều kiện cho người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay để tự tạo việc làm, khởi nghiệp, phát triển sản xuất; quan tâm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, thanh niên khuyết tật và các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

10. Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và hỗ trợ người khuyết tật.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; vận động nguồn lực xã hội, hỗ trợ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực và lồng ghép các nguồn lực, chương trình, đề án có liên quan để thực hiện. Phối hợp với các sở, ngành trong quá trình triển khai; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO

Các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp trước ngày 30/11 hàng năm (hoặc đột xuất theo chỉ đạo).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như phần tổ chức thực hiện;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (Bien[78])
- Lưu: VT, KP317/11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân